4(V)(079)
T306V

Chân trời sáng tạo

BÙI MẠNH HÙNG (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN THỊ LY KHA (Chủ biên)
NGUYỄN LƯƠNG HẢI NHƯ – PHẠM THỊ KIM OANH
VŨ MINH TÂM – NGUYỄN XUÂN TÙNG

Vở bài tập
TIẾNG VIỆT

1

TẬP MỘT

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

4V(076)
T306V

BÙI MẠNH HÙNG (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN THỊ LY KHA (Chủ biên)
NGUYỄN LƯƠNG HẢI NHƯ – PHẠM THỊ KIM OANH
VŨ MINH TÂM – NGUYỄN XUÂN TÙNG

Vở bài tập
TIẾNG VIỆT

TẬP MỘT

THƯ VIỆN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỐNG ĐA
650/20
GK

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BẢNG KÍ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

Nối hoặc khoanh

Điền vào chỗ trống

Đọc

Viết

Chọn

Nhìn – viết

Tô màu

Chính tả lựa chọn

Chữa lỗi

Tự đánh giá

M: Mẫu

SGK: Sách giáo khoa Tiếng Việt 1, tập một
tr.: trang /: hay, hoặc

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh yêu quý!

Vở bài tập Tiếng Việt 1 là tài liệu học tập kèm theo sách giáo khoa **Tiếng Việt 1**. Các bài tập được biên soạn theo sát bài học của từng tuần trong sách giáo khoa, nhằm giúp các em ôn luyện, củng cố, mở rộng các nội dung đã được học.

Các em ghi nhớ ý nghĩa của từng kí hiệu ở trang 2 cuốn vở này để thực hiện đúng các yêu cầu học tập trong từng bài học.

Chúc các em tìm thấy niềm vui, niềm yêu thích và những điều bổ ích khi học những bài học từ bộ sách **Tiếng Việt 1 – Chân trời sáng tạo**.

Các tác giả

MỤC LỤC

		Trang
Chủ đề 1:	Những bài học đầu tiên	5
Chủ đề 2:	Bé và bà	7
Chủ đề 3:	Đi chợ	10
Chủ đề 4:	Kì nghỉ	13
Chủ đề 5:	Ở nhà	16
Chủ đề 6:	Đi sở thú	19
Chủ đề 7:	Thể thao	22
Chủ đề 8:	Đồ chơi – trò chơi	26
Chủ đề 9:	Vui học	30
Chủ đề 10:	Ngày chủ nhật	34
Chủ đề 11:	Bạn bè	37
Chủ đề 12:	Trung thu	40
Chủ đề 13:	Thăm quê	43
Chủ đề 14:	Lớp em	46
Chủ đề 15:	Sinh nhật	49
Chủ đề 16:	Ước mơ	52
Chủ đề 17:	Vườn ươm	55
Chủ đề 18:	Những điều em đã học	58

Chủ đề 1

NHỮNG BÀI HỌC ĐẦU TIÊN

1. Nối các tiếng có âm đầu được viết bằng chữ **c** với nhau.

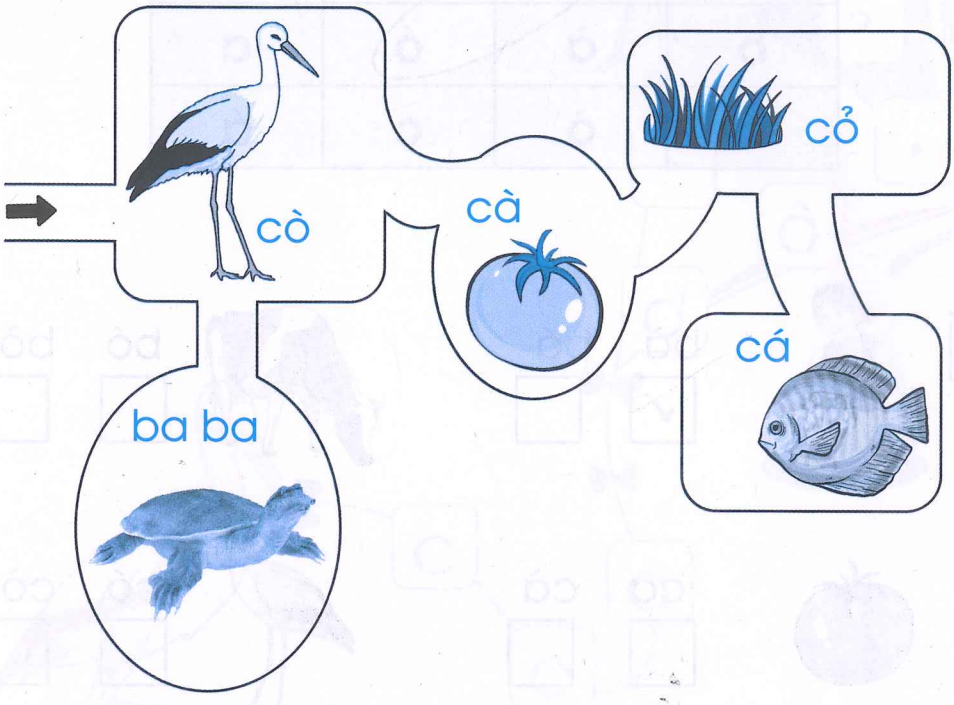

2. Nối theo mẫu.

M:

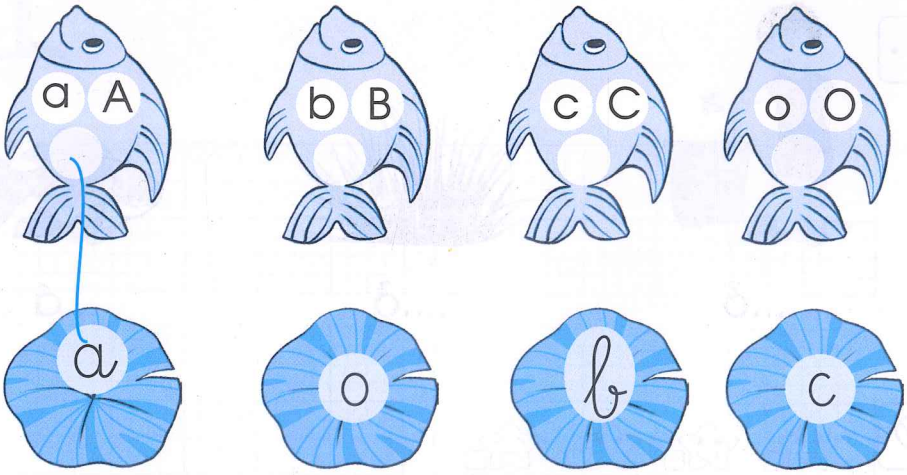

Bò có cỏ. Cò có cá.

Khoanh theo mẫu.

M:

a	c	b	ò
b	à	ó	a
c	ò	c	á

bà ☑ bá ☐

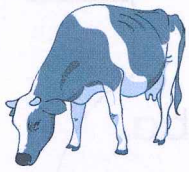

bó ☐ bò ☐

cá ☐ cà ☐

có ☐ cò ☐

....ỏ

....ỏ

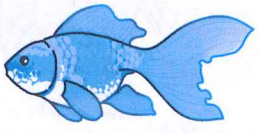

....á

Chủ đề 2 BÉ VÀ BÀ

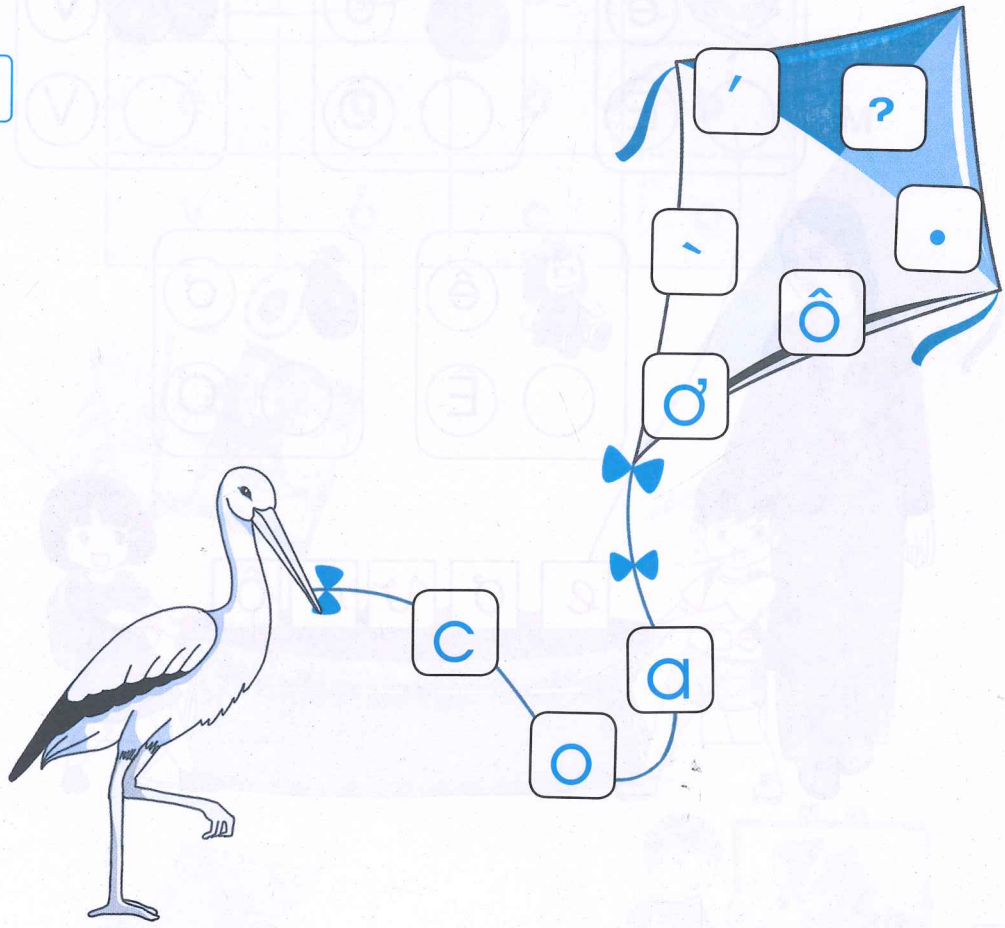

M: CÒ

Nối theo mẫu.

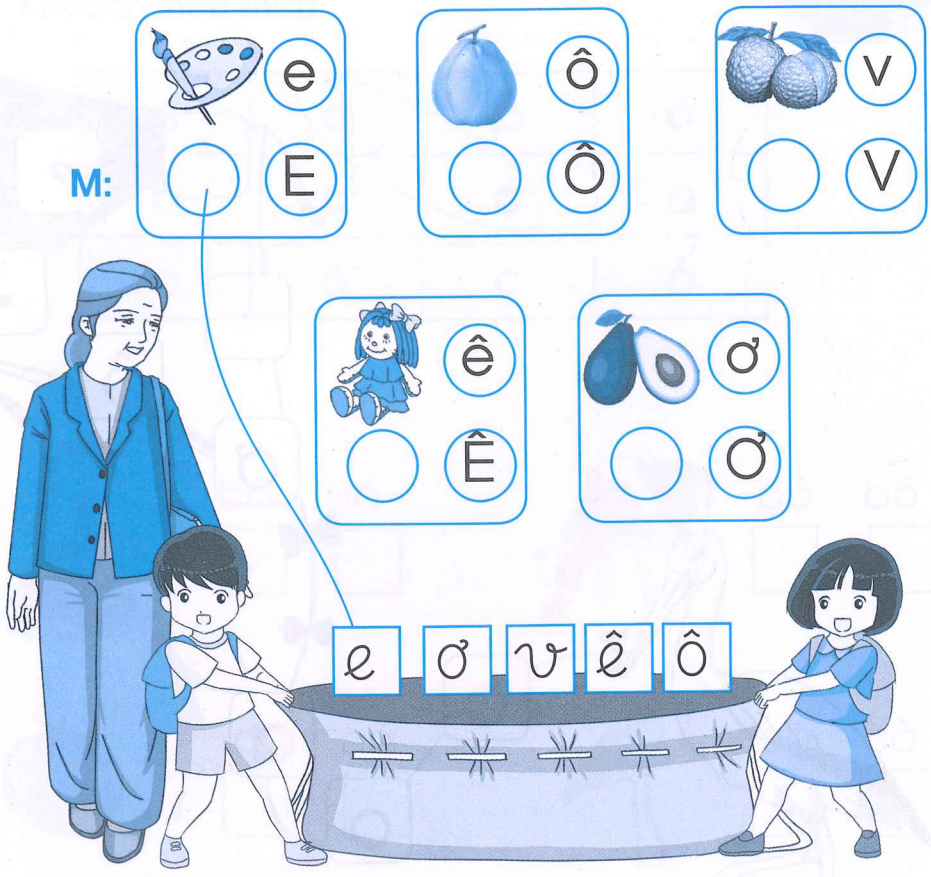

Bố vẽ bò. Bé vẽ cò, cá cờ.

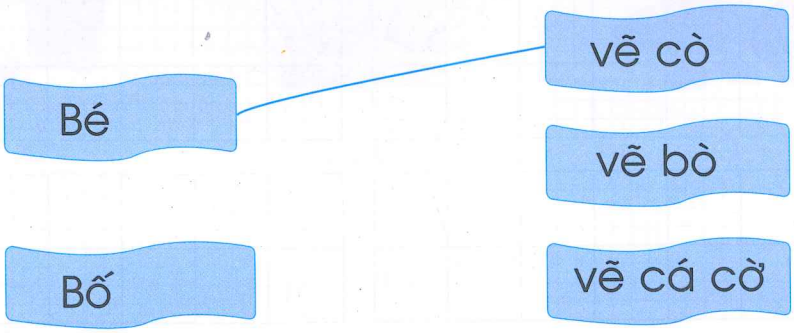

Khoanh theo mẫu.

M:	b	à	b	ế
	é	c	ờ	b
	v	ỗ	c	ọ

vở vỡ

be ve

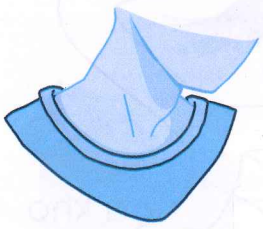

cỗ cổ

vẽ vẻ

Chủ đề 3

ĐI CHỢ

d / đ

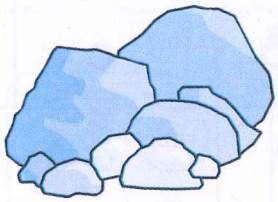

.....ê .....á .....ế

Vẽ đường cho bạn Hà đến chỗ quả lê. Đọc các chữ xuất hiện trên đường đi.

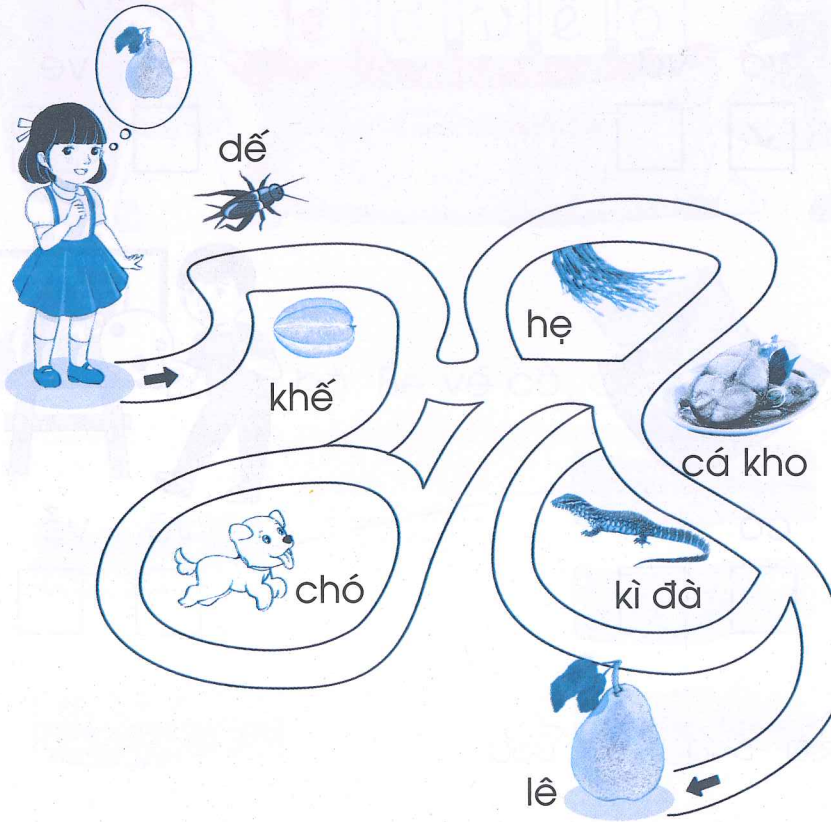

Dì và bé đi chợ.
Chợ ở kề bờ đê.
Chợ có hẹ, khế, lê.

Chợ

Bé

ở kề bờ đê

có hẹ, khế, lê

đi chợ

hỗ ☐ hổ ☑

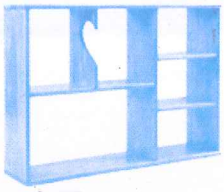

kề ☐ kệ ☐

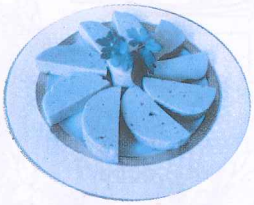

chả ☐ chã ☐

khĩ ☐ khỉ ☐

... c / k

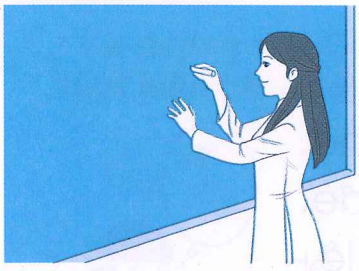

.....ô

.....ể

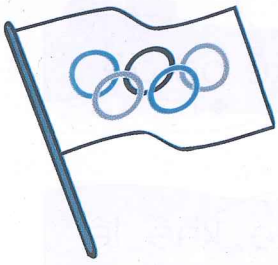

.....ờ

bờ .....è

Chủ đề 4

KÌ NGHỈ

Vẽ đường cho gia đình bạn nhỏ đến hồ Ba Bể.
Đọc các chữ xuất hiện trên đường đi.

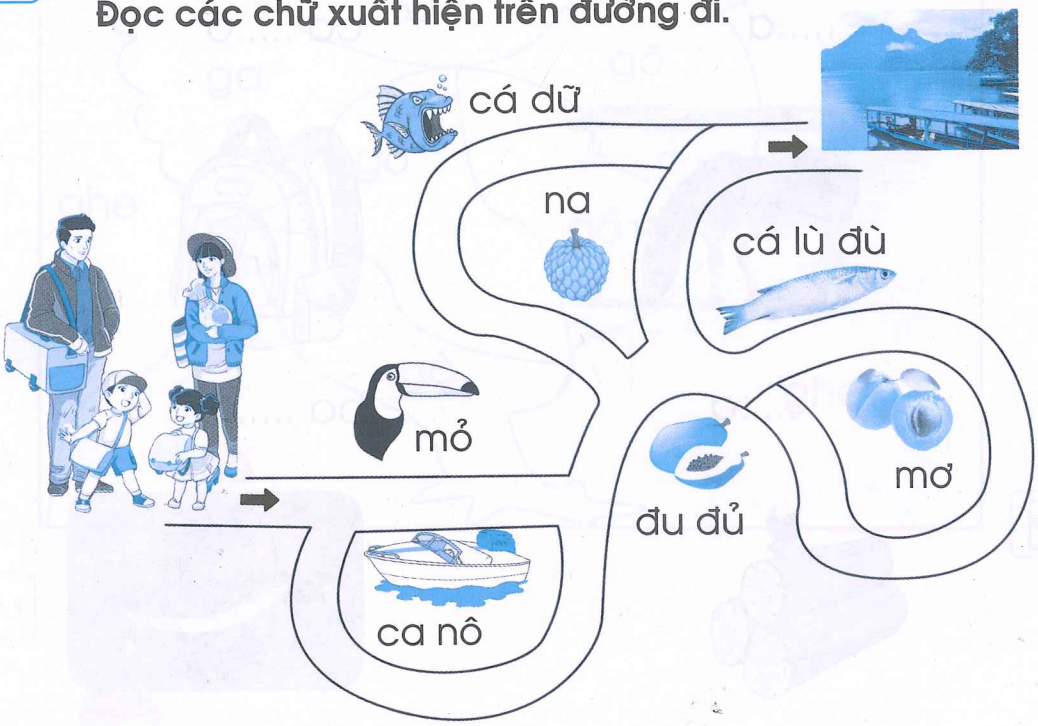

Bé và ba đi bè cá. Bé kể cho bà về bè cá. Bè cá có cá mè, cá hú.

Bé và ba	đi bè cá
Bé	có cá mè, cá hú
Bè cá	kể cho bà về bè cá

l / n

.....a

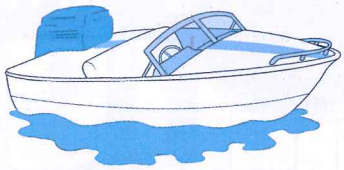

ca .....ô

.....a

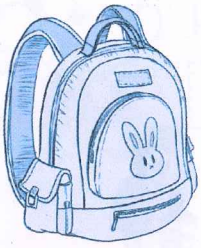

ba .....ô

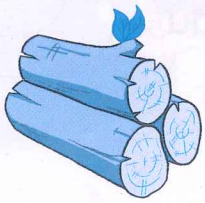

g gh

ỗ .....

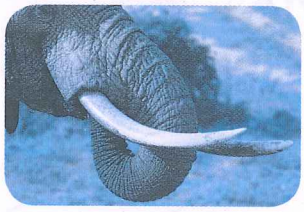

ngh ng

à .....

ngh ng

e .....

g gh

e .....

Tô màu đỏ cho các ô có chữ g, màu xanh cho các ô có chữ gh. Đọc các chữ có trong bức tranh đã tô.

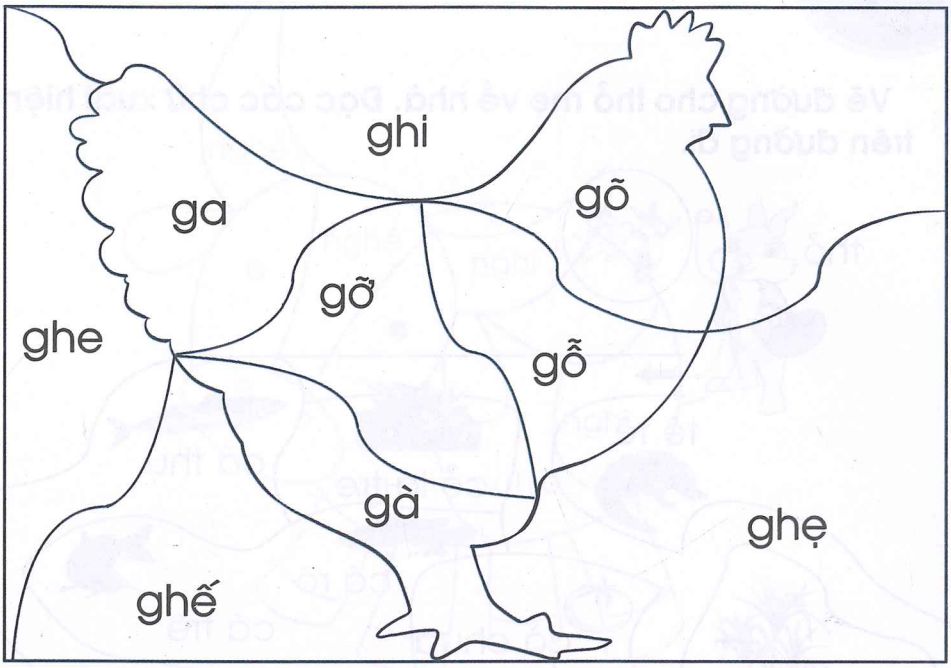

g / gh

.....õ

.....ẹ

ghế .....ỗ

Chủ đề 5 Ở NHÀ

Vẽ đường cho thỏ mẹ về nhà. Đọc các chữ xuất hiện trên đường đi.

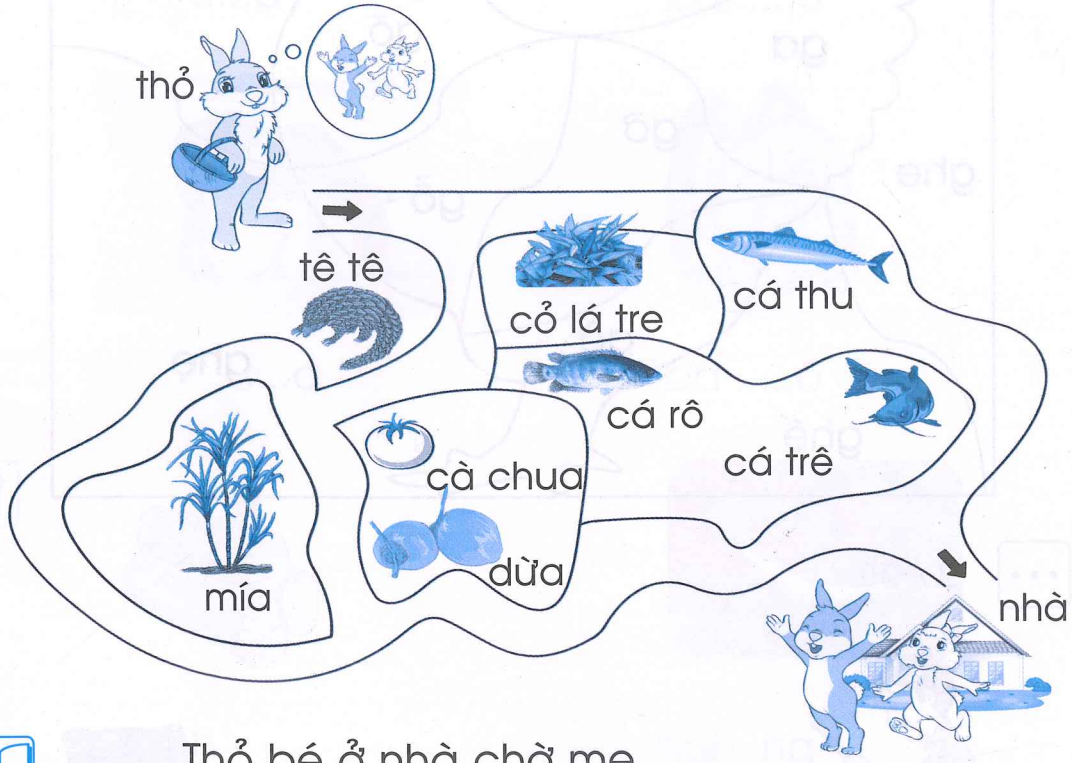

Thỏ bé ở nhà chờ mẹ.

Trưa, mẹ đi chợ về. Mẹ mua mía và cỏ lá tre cho thỏ bé.

Thỏ bé

Thỏ mẹ

đi chợ

ở nhà chờ mẹ

mua mía, cỏ lá tre

Tô màu một trong hai tranh sau. Đọc các chữ có trong tranh đã tô.

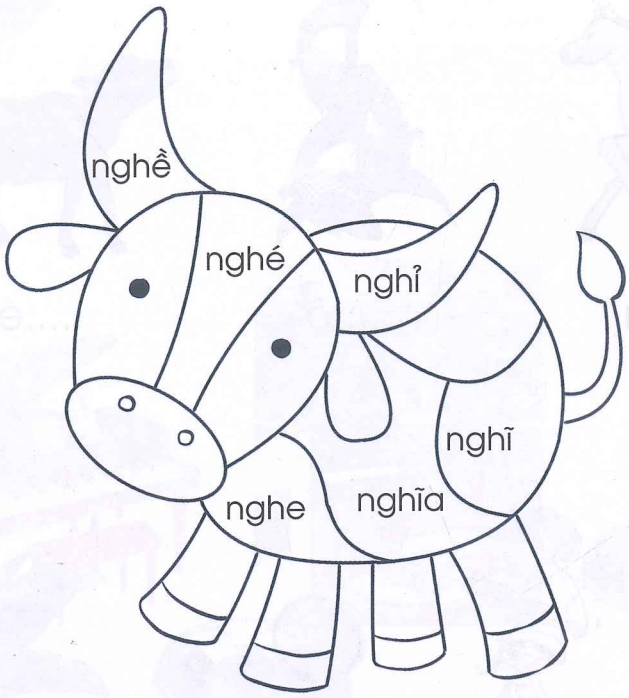

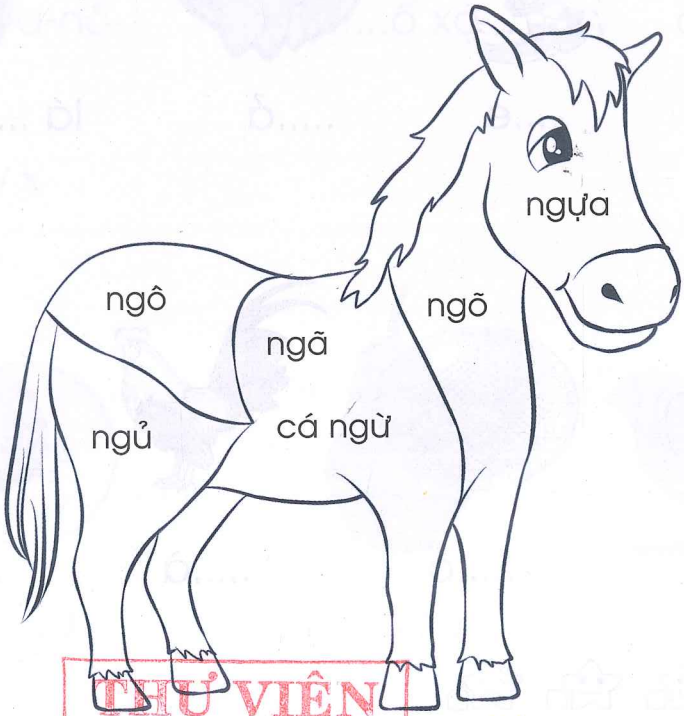

THƯ VIỆN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỐNG ĐA
650/20
GK

1. ng / ngh

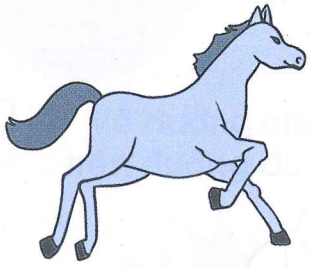

.....ựa

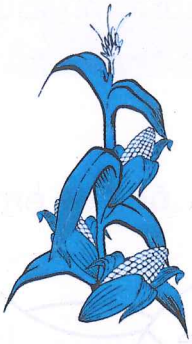

.....ô

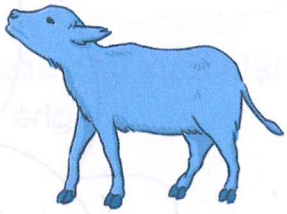

.....é

2. tr / ch

.....e

.....e

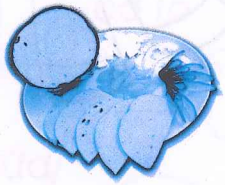

.....ả

lá .....è

3. r / g

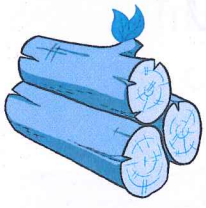

.....ỗ

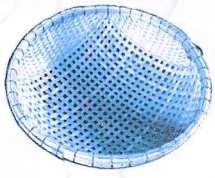

.....ổ

.....à

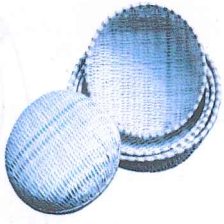

.....á

Chủ đề 6

ĐI SỞ THÚ

1. p / ph

.....i-a-nô

.....ố xá

cà .....ê

2. s / x

.....u

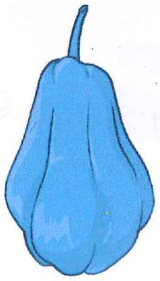

.....u su

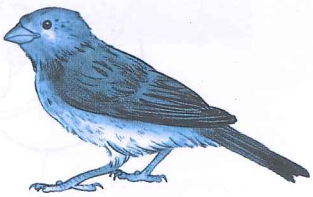

.....ẻ

Tô màu một trong hai tranh sau. Đọc các chữ có trong tranh đã tô.

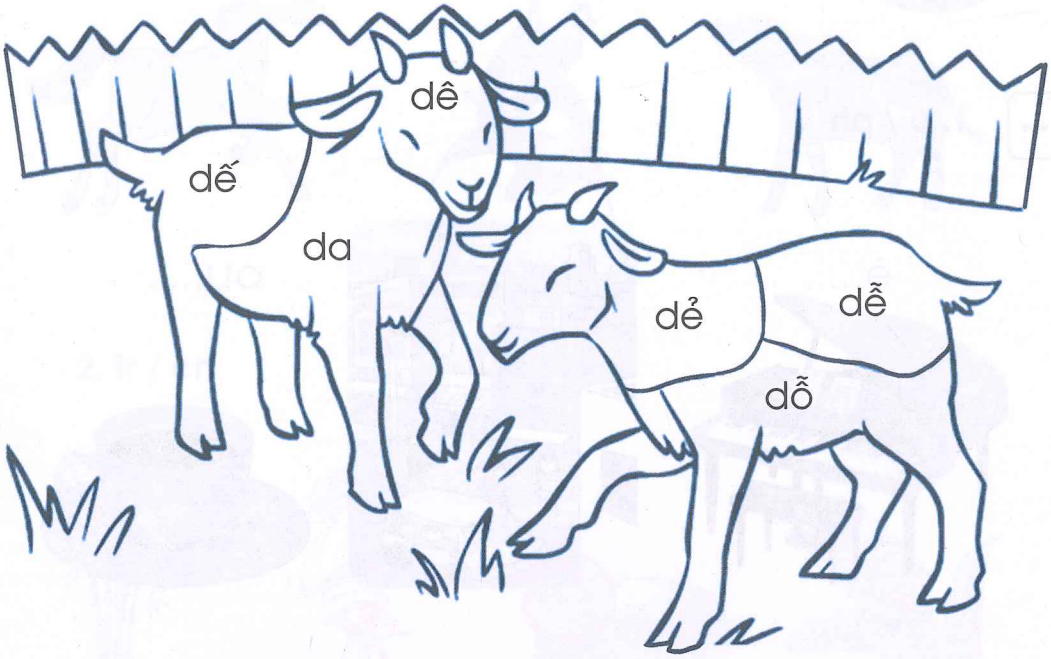

Bé đi sở thú

Nghỉ lễ, ba đưa cả nhà đi sở thú.

Sở thú có hổ, ngựa, sư tử, kì đà, hà mã. Chị mê hổ, kì đà. Bé mê ngựa và sư tử.

Bé	đưa cả nhà đi sở thú
Sở thú	có hổ, ngựa, sư tử
Ba	mê ngựa và sư tử

Nghỉ lễ, ba .....

Chủ đề 7

THỂ THAO

Vẽ đường cho chú cáo con về lều. Đọc các chữ xuất hiện trên đường đi.

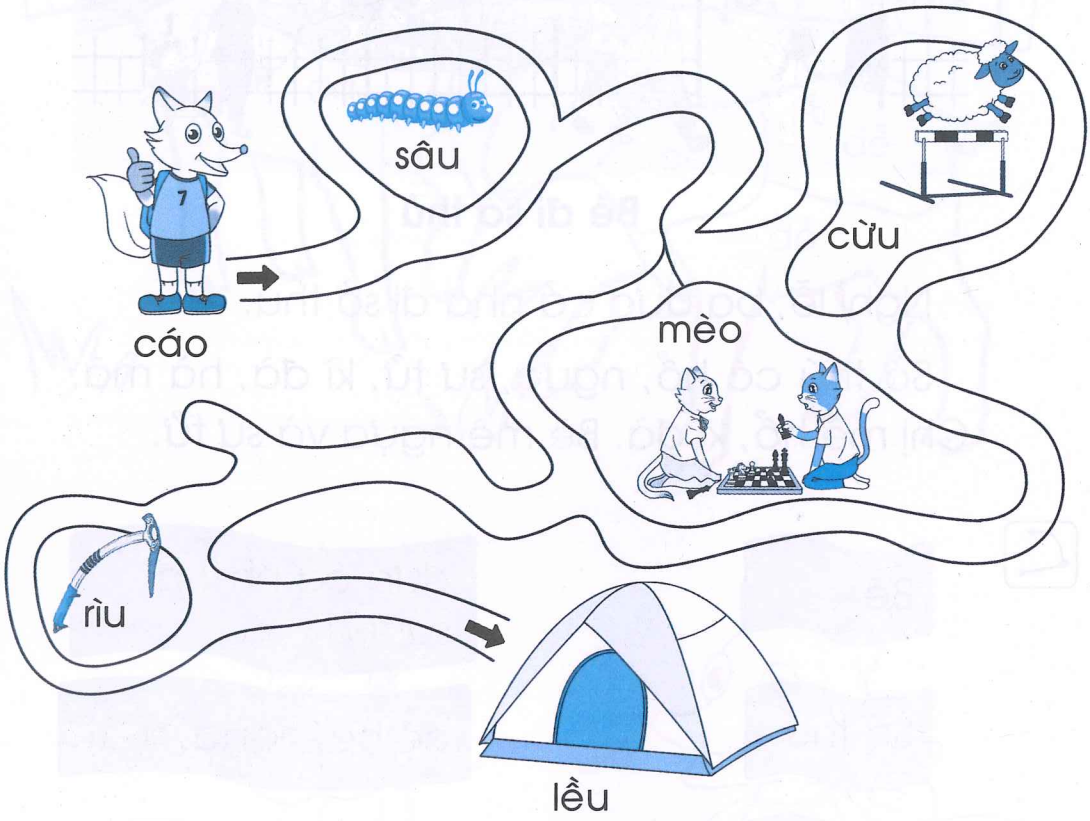

	tr	
r	e	o
	o	

.....

.....

	tr	
ch	è	o
	o	

.....

.....

tr / ch

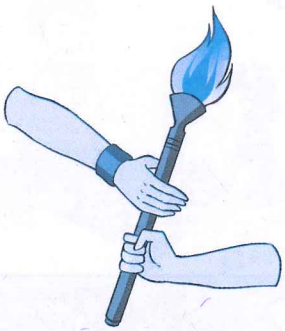

.....ao

.....èo

.....ào

Thi thể thao

Ta mau mau thi thể thao.
Ta thi nhau đi đều. Ta thi nhau đá cầu. Ta thi nhau kéo co, thi nhau leo đèo. Ta ca là lá la.

...

mèo, reo, kêu

..... trèo cau

1

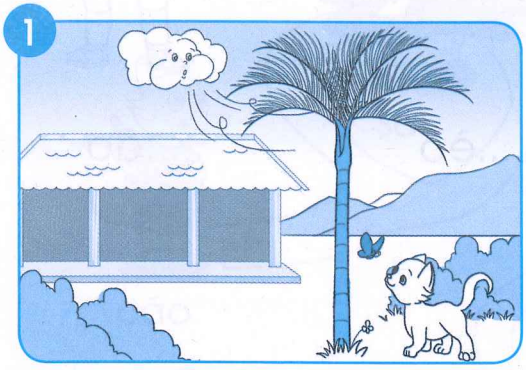

Có chú .....

2

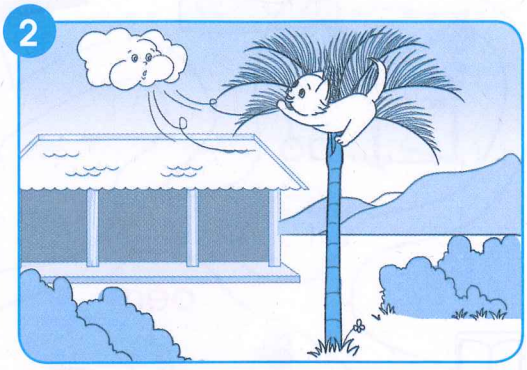

Trèo tàu cau.

3

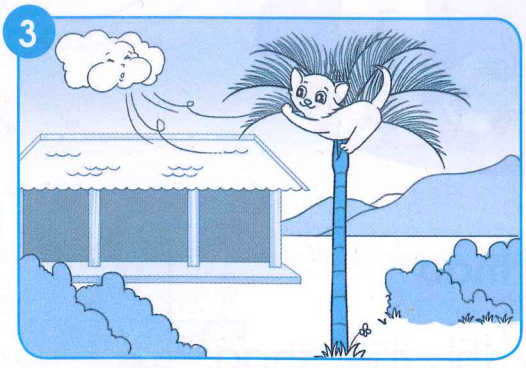

Nghe gió .....

4

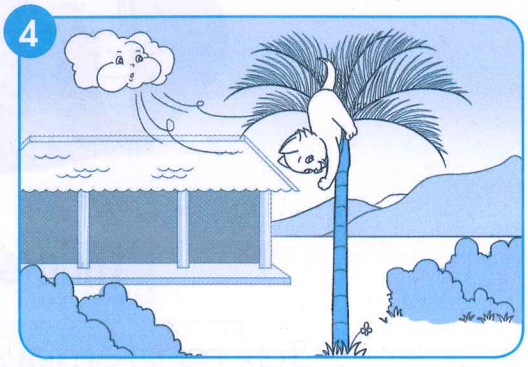

..... meo meo

1. ao / au / âu

đ..... cờ

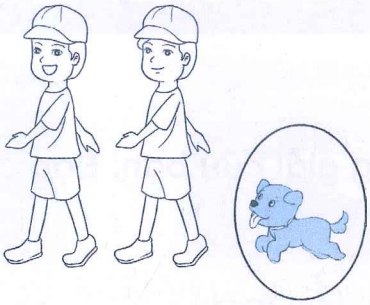

đi s.....

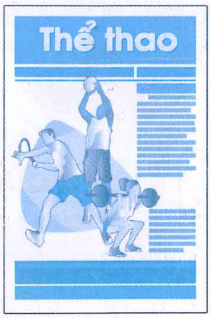

tờ b.....

2. êu / iu / ưu

nhỏ x.....

c..... hộ

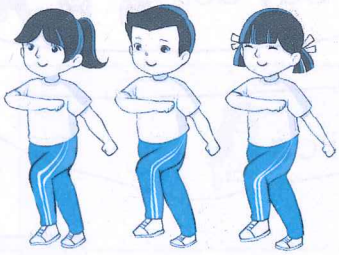

đi đ.....

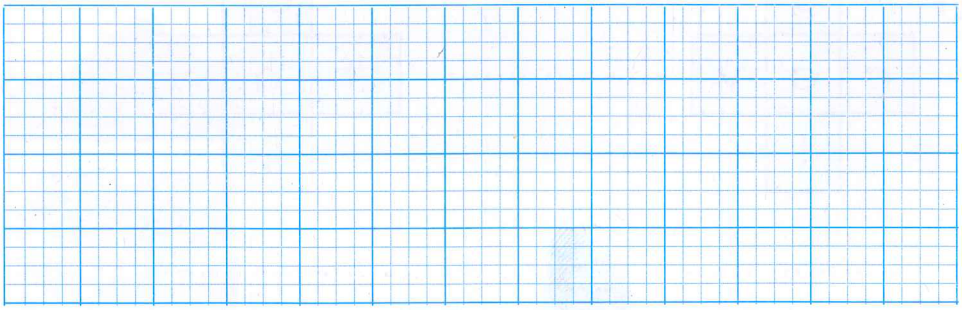

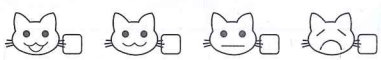

Chủ đề 8

ĐỒ CHƠI – TRÒ CHƠI

Vẽ đường giải cứu bạn. Đọc các chữ xuất hiện trên đường đi.

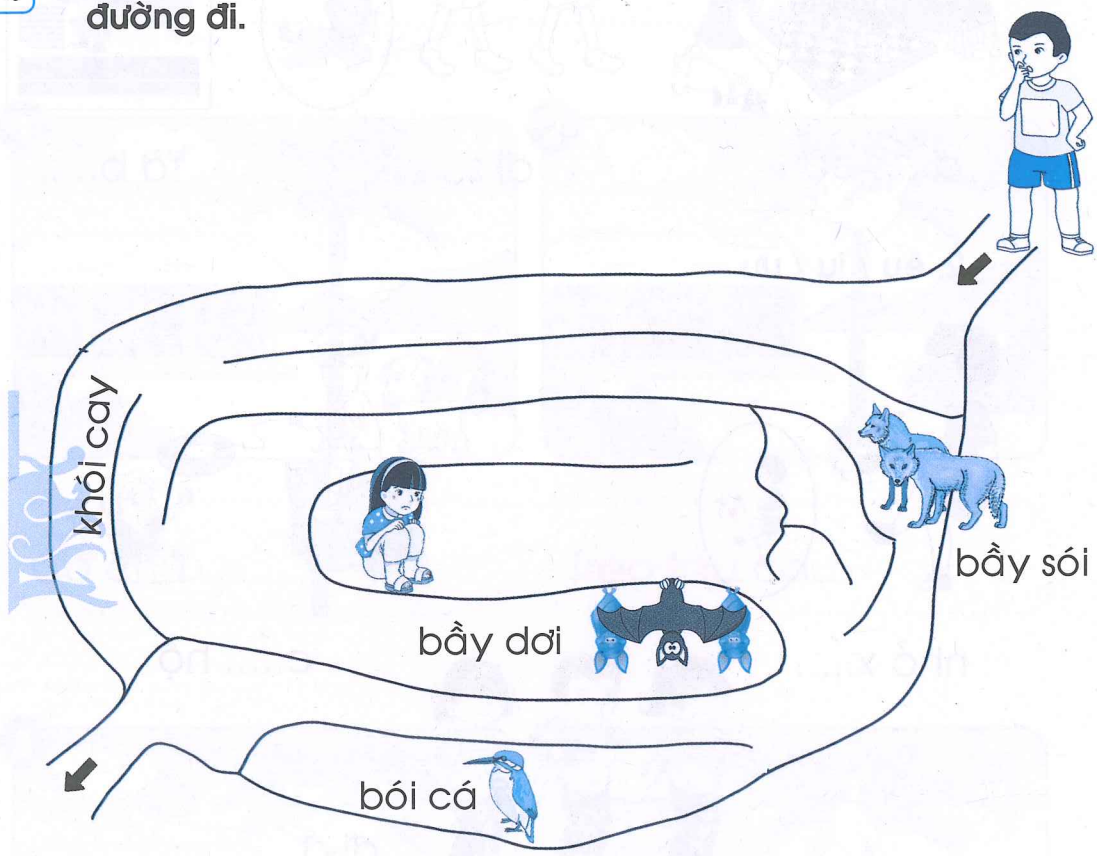

	g	
g	a	y
	i	

.....

.....

	ch	
ch	a	y
	i	

.....

.....

phao nổi ☐ phao nỗi ☐

bơi sải ☐ bơi sãi ☐

gảy ☐ gãy ☐

	d	ài	dài
	n	.....	.....
	.....	ơi	.....

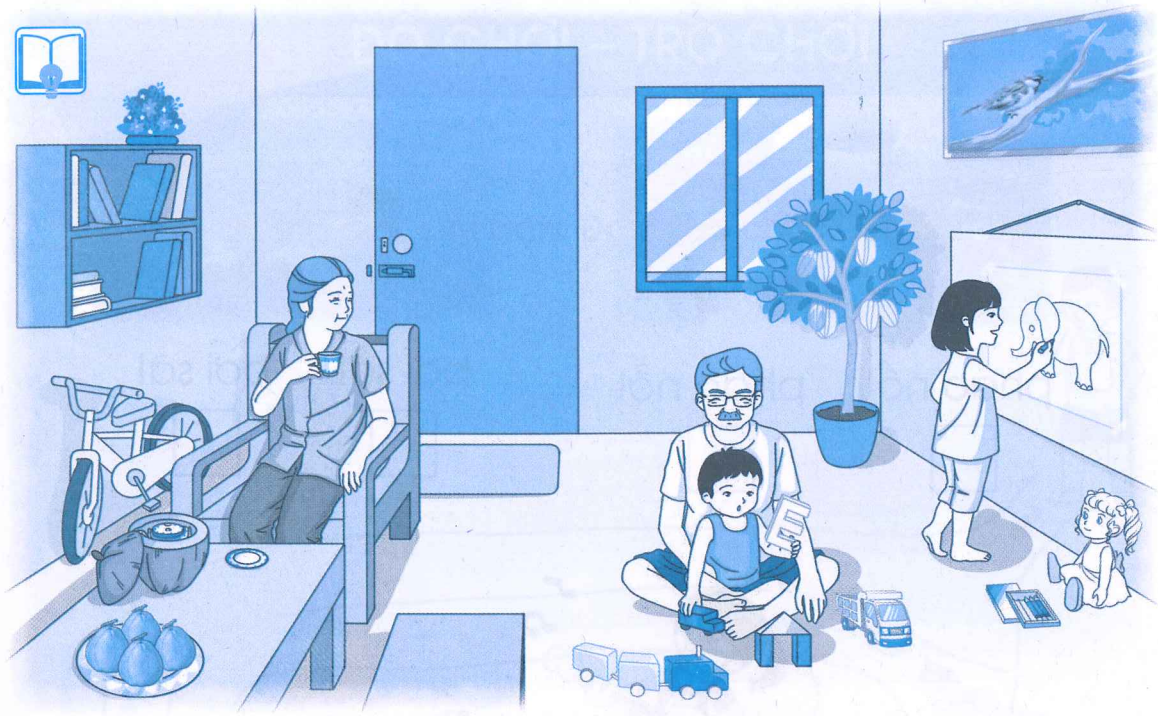

Đồ chơi – trò chơi mới

Ba mua cho bé cái tàu lửa to. Mẹ mua chì màu cho bé. Bé và chị cho tàu chạy. Rồi chị vẽ voi, vẽ gà, vẽ quả ổi to cho bé. Vui ơi là vui.

Chị vẽ gì?

Ba mua cho bé .....

1. ai / ay / ây

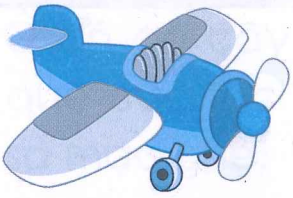

máy b..... nhảy d..... xe t.....

2. oi / ơi / ôi

thổi c..... bộ đồ ch..... thú r..... que

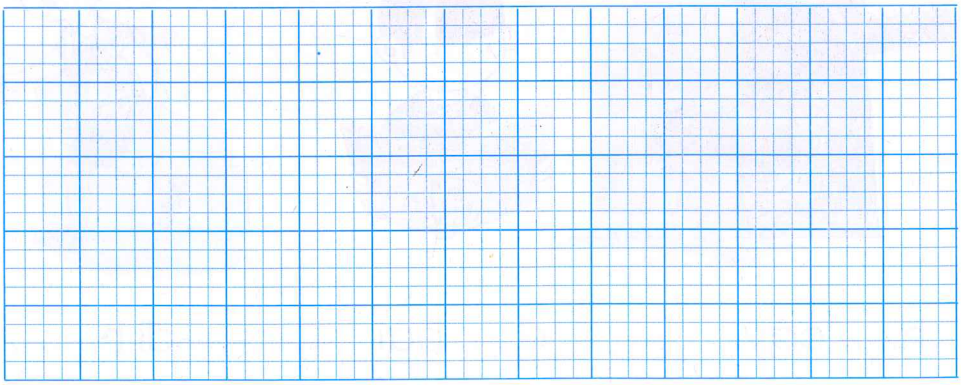

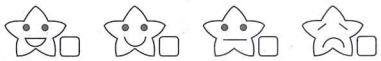

Chủ đề 9

VUI HỌC

1. ac / ăc / âc

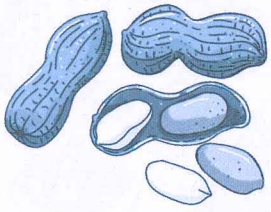

củ l.ạc

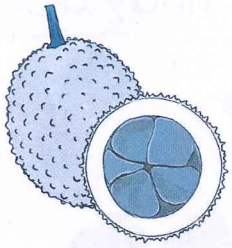

quả g.ấc

m.ắc áo

2. oc / ôc

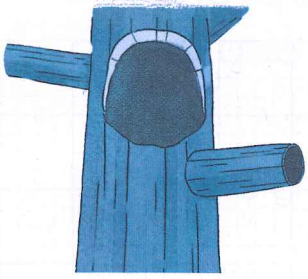

h.ốc cây

đ.ọc bài

đi h.ọc

Sa mạc có gì?

Cô giáo dạy sóc nhỏ: sa mạc có ốc đảo. Ở đó có cây chà là, cỏ giấy,... Sa mạc là quê của lạc đà. Nghe cô giáo kể, sóc mê sa mạc ghê.

Quê của lạc đà ở .....

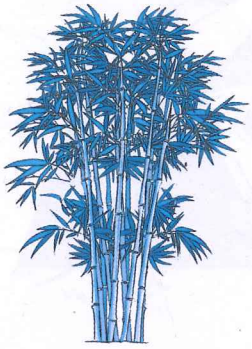

chúc ☐ trúc ☐

sóc ☐ xóc ☐

bốc hơi ☐ bóc hơi ☐

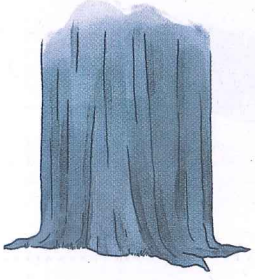

góc cây ☐ gốc cây ☐

Dựa vào bức tranh bên dưới, em hãy làm các bài tập sau:

Tài vẽ

quả gấc

Hà vẽ

chú hạc nhỏ

...

Tài và Hà .....

Tô màu cây, hoa có gắn chữ chứa vần **oc**, **uc**.
Đọc các chữ có trong bức tranh đã tô.

Chủ đề 10

NGÀY CHỦ NHẬT

Vẽ đường cho bạn Hà tới gặp bạn Thư. Đọc các chữ xuất hiện trên đường đi.

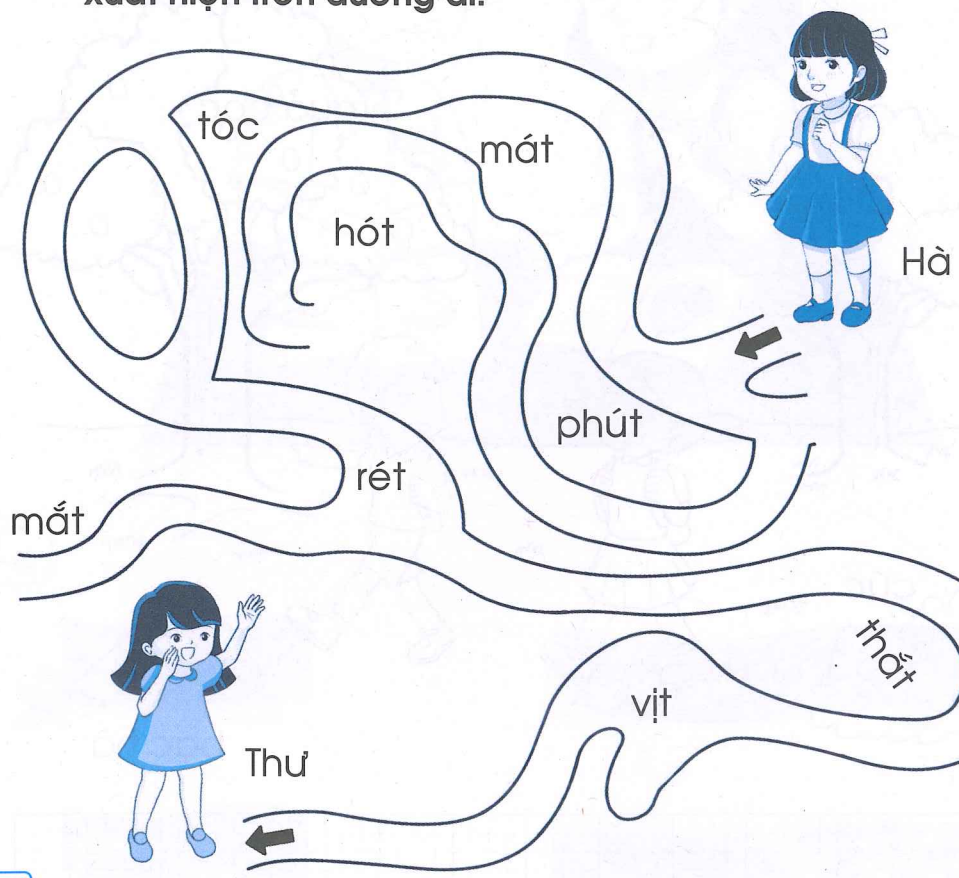

Chú vịt nhựa

Thảo cho bé Bi chú vịt nhựa mỏ đỏ và chú sóc nhỏ màu nâu. Bi rất mê chú vịt mỏ đỏ. Vì chú hay kêu chít chít, vít vít rất vui tai.

Chú vịt nhựa kêu .....

1. gật, vẹt, tốt, đút, ớt

Bé và .....

Bé hái .....

..... cho vẹt

Vẹt ..... đầu:

"Bé ..... quá!"

2. ˀ / ~

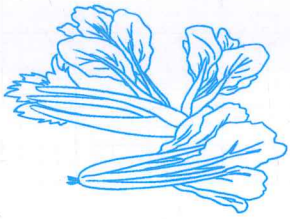

rau cai

cái phêu

goi mít

	nh	ấ	.....	nhất
	.....	é	t	.....
	.....	ặ	t	.....
	b	.....	t	.....

Chủ đề 11

BẠN BÈ

Nối hai cột dưới đây sao cho phù hợp với bức tranh.

Các bạn	vui chơi trên sân
	ở góc sân
Cái bàn tròn	
	đi học đàn

Các bạn .....

Vẽ đường cho bạn Sơn và bạn Hà đến gặp bạn An.
Đọc các chữ xuất hiện trên đường đi.

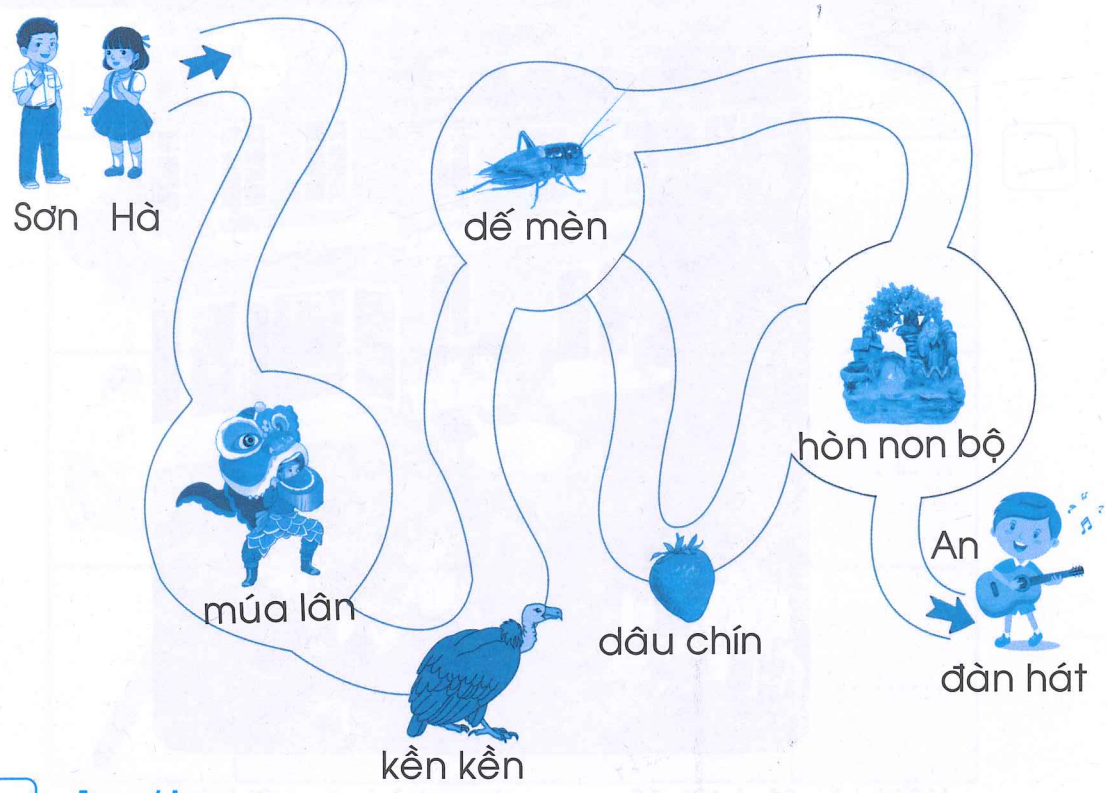

1. c / k

Bàn học .....ủa bé .....ề bên cửa sổ.

2. en / ơn / ên

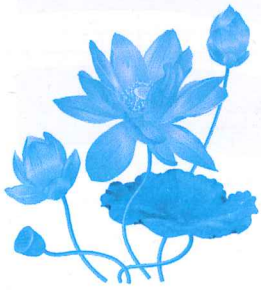

s.....

ốc s.....

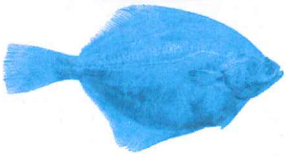

cá thờn b.....

an / on / un

bát b.....

thỏi s.....

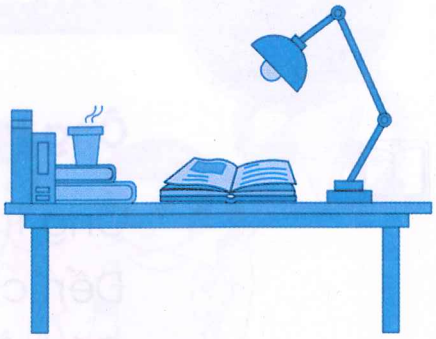

cái b.....

Ve vẻ vè ve
Nghe vè bạn tốt
Vui chơi kết bạn
Chia sẻ với nhau
Bút chì, giấy màu

Đồ chơi, bút vở
Bé ơi hãy nhớ
Bên nhau bạn bè
Chơi vui học vui.

Các bạn đã chia sẻ với nhau: bút chì, ...

.....

Chủ đề 12

TRUNG THU

Ông trẳng ông trăng

Ông trẳng ông trăng
Đến chơi với tôi
Có bầu có bạn
Có gạo thổi xôi
Có nồi cơm dẻo
Có kẹo ngọt ngon
Có bãi đất bằng
Tha hồ vui chơi
Ông trẳng ông trăng...

Theo Đồng dao

Hãy nêu tên ba đồ vật được nhắc tới trong bài trên.

.....

đang, Trung thu

Bé ..... vui .....

Nối hai cột dưới đây sao cho phù hợp với bức tranh.

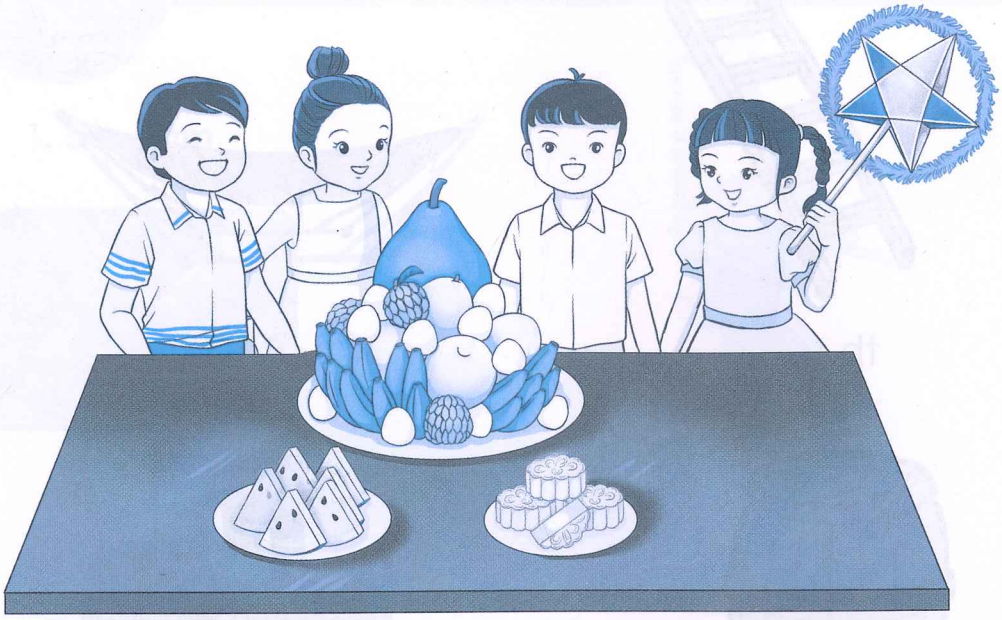

Các bạn	bày cỗ Trung thu
Cỗ Trung thu	có hồng, nhãn, đèn ông sao
	cùng đón chị Hằng

Đọc bài em đã nối.

Các bạn .....

ang / âng / ung / ong

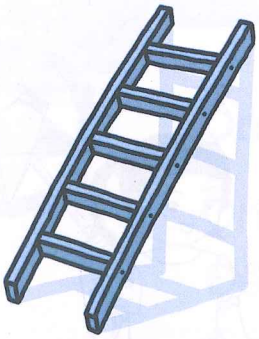

th.....

v.....

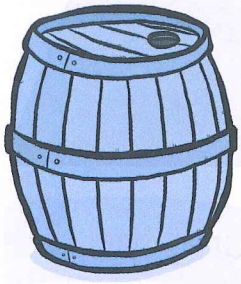

th.....

nhà t.....

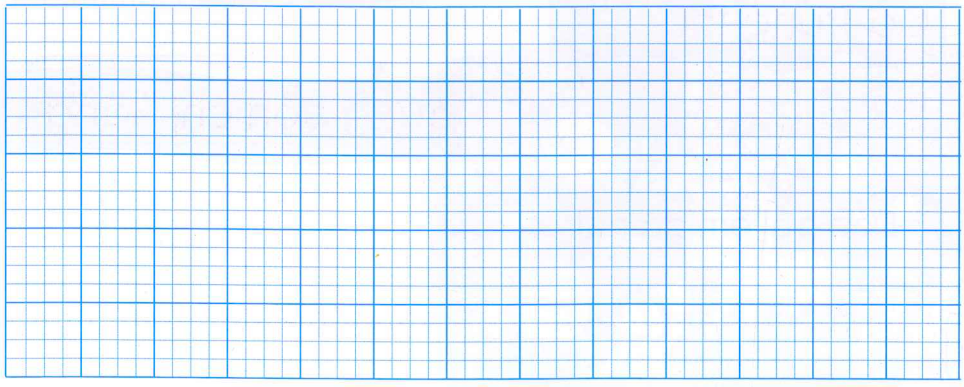

Chủ đề 13

THĂM QUÊ

1. ăm / âm

n.....

n.....

quan t.....

lọ t.....

2. om / ôm / ơm

sáng s.....

cúi lom kh.....

..... bó lúa

..... ra đồng từ sáng sớm.

Nối từ ngữ với tranh, ảnh cho phù hợp.

trốn tìm

cái chum

kim khâu

M:

sum vầy

quả sim

Câu cá

Đám trẻ trong xóm dẫn Nam đi câu cá. Nam thả câu. Cảm thấy nằng nặng, Nam giật lên.

Cả đám ôm nhau reo to:

– Một hai ba... con cá... giày to quá là to.

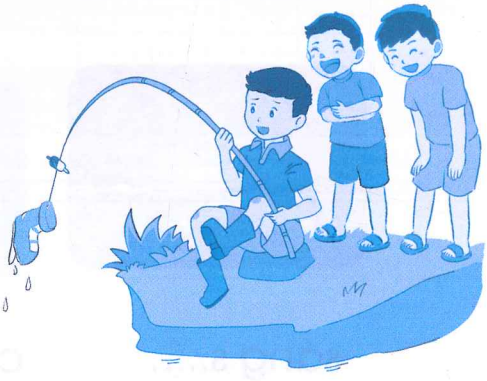

1.

Nam .....

2.

tôm rim, thôn xóm, sớm, ngắm

M: Mẹ gọi em dậy sớm để học bài.

1. Đêm rằm, hai bà cháu ngồi ..... trăng.

2. Ngày mùa, ... thơm mùi cơm gạo mới.

3. Bữa cơm ở quê có đậu xào và .....

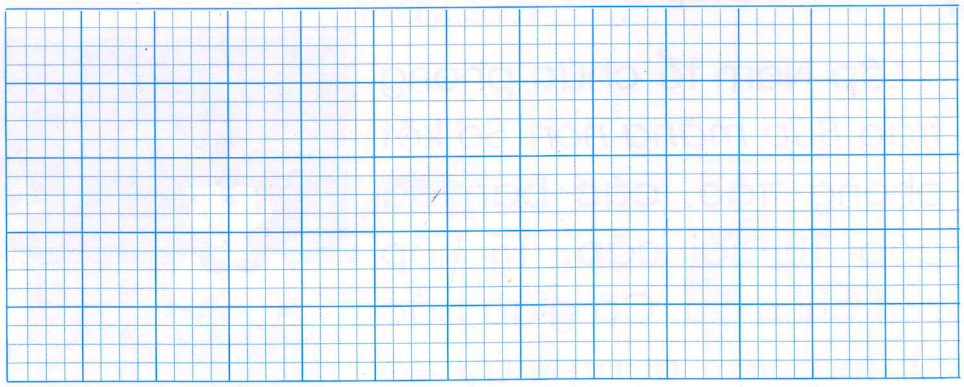

Chủ đề 14 LỚP EM

Vẽ đường cho bạn nhỏ tới trường. Đọc các chữ xuất hiện trên đường đi.

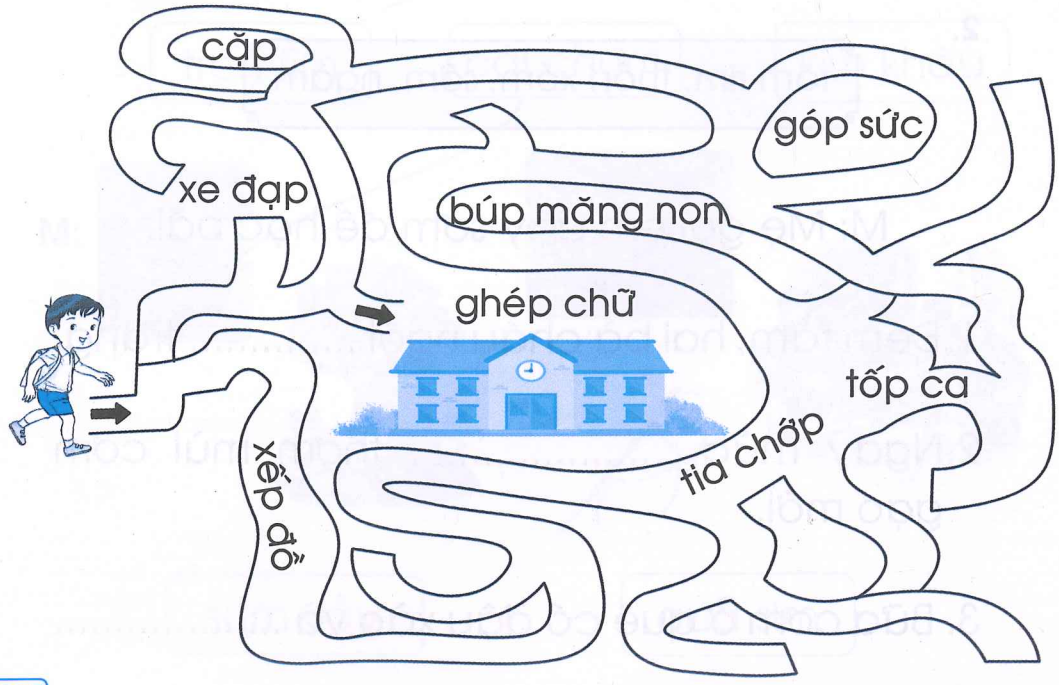

Giúp bạn

Lớp Nam tổ chức phong trào *Búp măng non*. Sơ kết phong trào, các bạn đã góp 10 cái cặp, 15 hộp bút chì màu. Cô giáo bảo những vật dụng này sẽ gửi tặng các bạn vùng xa. Chắc các bạn ấy vui lắm.

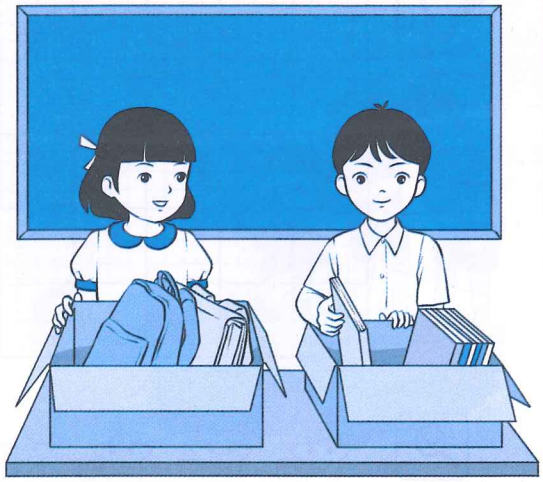

1. Những vật dụng lớp bạn Nam đã đóng góp cho phong trào *Búp măng non*: .....

2. Một phong trào ở lớp em: .....

1. ˀ / ~

khép cưa

giúp đơ

nhay sạp

2. ng / ngh

.....ọn tháp

vấp .....ã

súp .....êu

1.

	h	ọ	.....	..... lớp
	k	.....	p	..... tóc
	th	ấ	.....	..... nến
	.....	ế	p	..... hàng

2.

Chúng em .....

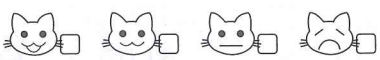

Chủ đề 15

SINH NHẬT

Vẽ đường cho bạn nhỏ tới bàn để quà sinh nhật.
Đọc các chữ xuất hiện trên đường đi.

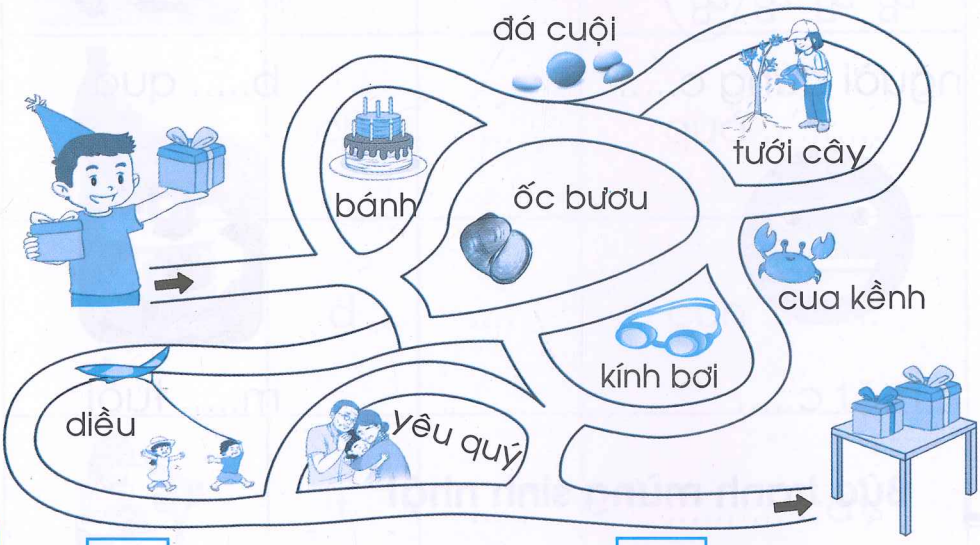

	l	
c	à	nh
	nh	

.....

.....

	b	
đ	ì	nh
	nh	

.....

.....

ng / ngh

.....ười máy

.....ển cổ

thịt .....uội

iêu / uôi / ươi

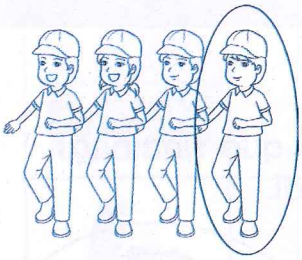

người đứng c.....

b..... quà

mặt c.....

m..... tuổi

Bức tranh mừng sinh nhật

Sắp đến ngày sinh nhật của mẹ, Hà và Bo bí mật vẽ tranh. Người vẽ, người tô. Vẽ xong, Hà nắn nót ghi: "Cả nhà yêu mẹ nhiều lắm.".

Cầm bức tranh ngộ nghĩnh với lời đề tặng đáng yêu, mẹ cười rất tươi.

Hà và Bo vẽ tranh để làm gì?

Hà và Bo vẽ tranh để .....

... anh / iêu / uôi / ươi

		ảnh	máy .....
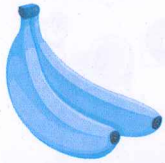	ch	.....	quả .....
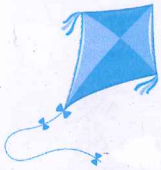	d	.....	con .....
	t	.....	..... cây

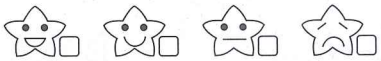

Chủ đề 16 ƯỚC MƠ

Điền các từ ngữ cho sẵn dưới đây sao cho thích hợp với số thứ tự gắn với từng hình ảnh trong bức tranh.

M: 1. bộ đội

giáo viên, phi hành gia, diễn viên, dược sĩ, thợ điện

2.....

3.....

4.....

5.....

6.....

Ước mơ của em

Đêm trăng sáng quá
Nhìn lên trời cao
Em thầm ước ao
Bay vào vũ trụ.

Em xây nhà máy
Làm cả bể bơi
Rủ bạn lên chơi
Thích ơi là thích.

Theo Lê Thị Hồng Mai

Bạn nhỏ ước mơ điều gì? Đánh dấu ✓vào ô trống trước ý em chọn.

☐ trăng thật sáng ☐ trời xanh cao

☐ bay vào vũ trụ

ng / ngh

.....ệ sĩ

.....ư dân

nhà .....iên cứu

s / x

Em ước mơ .....au này .....ẽ là một diễn viên .....iếc.

Chủ đề 17

VƯỜN ƯƠM

1. Điền các từ ngữ cho sẵn dưới đây sao cho thích hợp với số thứ tự gắn với từng hình ảnh trong bức tranh.

chim yểng, sầu riêng, dừa xiêm, nhãn xuồng

1. .....

2. .....

3. .....

4. .....

2. Dựa vào bức tranh trên, em hãy hoàn thành câu sau:

Chúng em đi .....

Bài hát trồng cây

(Trích)

Ai trồng cây
Người đó có tiếng hát
Trên vòm cây
Chim hót lời mê say
...
Ai trồng cây
Người đó có bóng mát
Trong vòm cây
Quên nắng xa đường dài...

Bế Kiến Quốc

Người trồng cây sẽ có .....

1. iêng / iêc / ương

xanh b..... biếc

t..... trái cây

hải đ.....

2. ươc / uông / uôm

được ưa ch.....

thược d.....

cánh b.....

Nối từ với hình ảnh có trong bức tranh.

mầm

cây

lá

quả (trái)

bầu đất

Em thích .....

Chủ đề 18

NHỮNG ĐIỀU EM ĐÃ HỌC

1. Điền các từ ngữ cho sẵn dưới đây sao cho thích hợp với số thứ tự gắn với từng hình ảnh trong bức tranh.

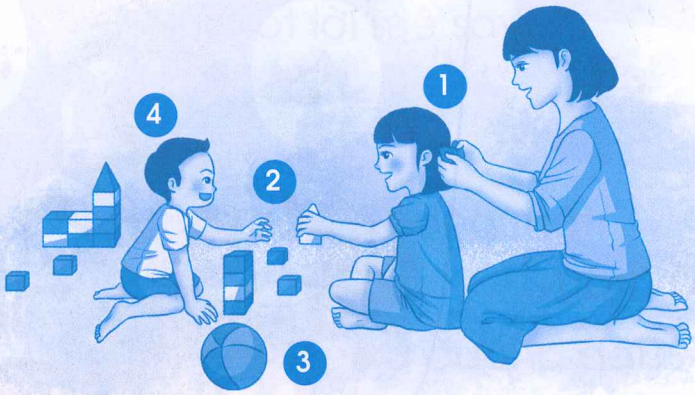

tết tóc, đưa cho em, quả bóng, em trai

1. .....

2. .....

3. .....

4. .....

2. Dựa vào bức tranh trên, em hãy viết câu có một trong bốn từ ngữ trên.

M: Mẹ tết tóc cho con.

Đố em

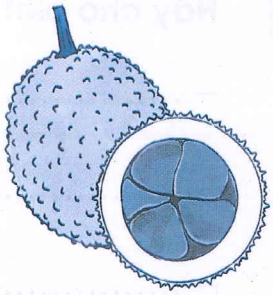

Quả gì sắc đỏ
Đốt đuốc rực trời
Bà hái nấu xôi?
(Là quả gì?)

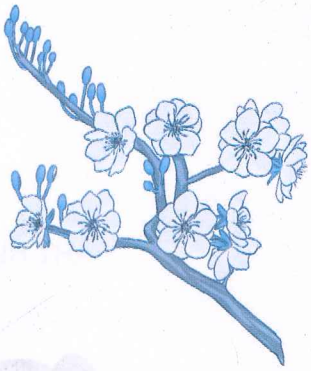

Đố em biết được
Bông gì vàng tươi
Gọi ngày Tết đến?
(Là hoa gì?)

1. Đọc các tiếng có vần uôc, ươc, ươi, iêt.
2. Hãy cho biết tên quả và hoa được câu đố nhắc tới.
3. Nói câu có từ ngữ em vừa tìm được.

Chép bốn dòng thơ đầu bài Khúc nhạc ban mai (SGK, tr.185).

Hãy cho biết các bạn nhỏ đang vẽ cái gì, con gì?

– .....

– .....

– .....

Trước các chữ ***e, ê, i,*** em viết ***gh, k*** hoặc ***ngh***.

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHAN XUÂN THÀNH

Biên tập nội dung: LÊ THỊ THẢO – HUỲNH THỊ THANH TRÀ
Biên tập mĩ thuật: THÁI HỮU DƯƠNG
Thiết kế sách: TRẦN NGUYỄN ANH TÚ
Trình bày bìa: THÁI HỮU DƯƠNG
Minh hoạ: NGUYỄN NGỌC ĐAN THANH – HONG NHÂN
Sửa bản in: LÊ THỊ THẢO – HUỲNH THỊ THANH TRÀ
Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

VỞ BÀI TẬP TIẾNG VIỆT 1 – TẬP MỘT
Mã số: G2BH1V001M20
In 197.000 bản (QĐ: 19SBT), khổ 17 x 24 cm
Đơn vị in: Công ty cổ phần In và Thương mại Khánh Hòa
Số 08 Lê Thánh Tôn, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
Số ĐKXB: 07-2020/CXBIPH/6-1783/GD
Số QĐXB: 44SBTM/QĐ-GD-HCM ngày 10 tháng 6 năm 2020
In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 2020
Mã số ISBN: Tập 1: 978-604-0-19595-1
Tập 2: 978-604-0-19596-8